

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 28 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Thanh Hằng.

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Văn G, sinh năm 1985 tại huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Plei Thơ Ga B, xã Chư Don, huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Choai (đã chết) và bà Lê Thị Nhím, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là chị Đoàn Thùy Như H (đã ly hôn) và 02 người con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Văn Tấn – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1966, Có mặt

Địa chỉ: Thôn Plei Thơ Ga B, xã Chư Don, huyện C, tỉnh G.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Chị Đoàn Thùy Như H, sinh năm 1981, Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Plei Thơ Ga B, xã Chư Don, huyện C, tỉnh G.

2. Anh Bàn Nguyên Lợi, sinh năm 1990, Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Plei Thơ Ga B, xã Chư Don, huyện C, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ vợ mình là chị Đoàn Thùy Như H có mối quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Văn K nên vào khoảng 21 giờ ngày 06/4/2020, sau khi đi uống rượu về, Hà Văn G đã xảy ra mâu thuẫn, xô xát, cãi nhau với vợ mình là chị H. Khi Công an xã Chư Don đến giải quyết thì ông K đi qua nhà G và có lời qua tiếng lại. Lúc này, G dùng 01 thanh sắt tròn, rỗng, dài 102cm, đường kính 2,5cm đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt của ông K làm ông K ngã xuống. G tiếp tục dùng thanh sắt trên đánh vào người ông K thì ông K giơ tay phải lên đỡ thì bị G đánh trúng vào cẳng tay phải.

Ông Nguyễn Văn K được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G, còn Hà Văn G đến Công an huyện C đầu thú và khai nhận hành vi của mình, đồng thời giao nộp thanh sắt là vật chứng của vụ án cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 168 ngày 04/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận về thương tích của ông Nguyễn Văn K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương phải kích thước (4 x 0,5)cm, sẹo liền.

- Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 10%. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

- Vật gây thương tích: Phù hợp với vật tày.

Ngày 06/8/2020, ông Nguyễn Văn K có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: 01 thanh sắt tròn, rỗng, dài 102cm, đường kính 2,5cm mà Hà Văn G dùng để đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn K, Cơ quan CSĐT Công an huyện C chuyển vật chứng trên đến Chi cục THADS huyện C để quản lý và xử lý theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn K yêu cầu Hà Văn G bồi thường tiền chi phí thuốc men, viện phí, xe đi lại, tiền dưỡng thương và tiền ngày công lao động với tổng số tiền là 53.000.000đ. Hiện Hà Văn G chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Hà Văn G về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Văn G về tội “Cố ý gây thương tích”, Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Văn G với mức án từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù

cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/12/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo G phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn K theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh sắt tròn, rỗng, dài 102cm, đường kính 2,5cm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, phạm tội do bột phát, bị cáo tự nguyện đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hợp lý.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu của bị hại có một số yêu cầu không hợp lý, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Chỉ vì nghi ngờ vợ mình là chị Đoàn Thùy Như H có quan hệ bất chính với ông Nguyễn Văn K nên vào tối ngày 06/4/2020, sau khi đi uống rượu về giữa Hà Văn G và chị H xảy ra xô xát, cãi nhau. Khi ông K đi qua nhà G và có lời qua tiếng lại thì ông K bị G dùng 01 thanh sắt tròn đánh gây thương tích cho ông K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Mặc dù người bị hại tổn thương cơ thể dưới 11%, Hà Văn

G dùng thanh sắt tròn là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại, người bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, hành vi của Hà Văn G đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật mà còn trực tiếp xâm hại đến trật tự, trị an ở địa phương. Hiện nay, loại tội phạm xâm hại trực tiếp đến sức khỏe người khác có chiều hướng gia tăng, lấy việc giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, đã gây dư luận xấu, bất bình trong nội bộ quần chúng nhân dân. Để góp phần lập lại trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, phòng và chống loại tội phạm này. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, không được đi học nên trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng, có việc làm ổn định, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù bị cáo và cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

[4] Về vật chứng của vụ án:

01 thanh sắt tròn, rỗng, dài 102cm, đường kính 2,5cm là công cụ phạm tội. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn K yêu cầu Hà Văn G bồi thường tiền chi phí thuốc men, viện phí, xe đi lại, tiền dưỡng thương, tiền tổn thất về tinh thần và tiền ngày công lao động với tổng số tiền là 49.945.000 đồng. Trên cơ sở kết luận của y bác sỹ, cơ sở y tế điều trị người bị hại; giá cả thị trường lao động phổ thông tại địa phương; các chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật; Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; Hội đồng xét xử chấp nhận: Buộc bị cáo Hà Văn G có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn K các khoản chi phí hợp lý như: tiền viện phí, chi phí thuốc men 6.695.454 đồng; tiền thu nhập bị mất của người bị hại từ ngày 06/4/2020 đến ngày 20/4/2020 là: 15 ngày X 200.000

đồng/ngày = 3.000.000 đồng; tiền công người nuôi dưỡng người bị hại trong thời gian điều trị là 15 ngày X 200.000 đồng/ngày công/người = 3.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng 2.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 05 tháng x 1.490.000 = 7.450.000 đồng; tiền xe đi và về: 1.600.000 đồng; Cộng: 23.745.454 đồng.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn G: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2020.

Giao các bị cáo Hà Văn G cho UBND xã Chư Don, huyện C, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại: Buộc bị cáo Hà Văn G phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn K các khoản chi phí hợp lý như: tiền viện phí, chi phí thuốc men 6.695.454 đồng; tiền thu nhập bị mất của người bị hại từ ngày 06/4/2020 đến ngày 20/4/2020 là: 15 ngày X 200.000 đồng/ngày = 3.000.000 đồng; tiền công người nuôi dưỡng người bị hại trong thời gian điều trị là 15 ngày X 200.000 đồng/ngày công/người = 3.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng 2.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 05 tháng x 1.490.000 = 7.450.000 đồng; tiền xe đi và về: 1.600.000 đồng; Cộng: 23.745.454 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh sắt tròn, rỗng, dài 102cm, đường kính 2,5cm. Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Hà Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự

sơ thẩm và 23.745.454 đồng x 5% = 1.187.272 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thanh Hằng Nguyễn Xuân Hùng

Hồ Hoàng Liêu

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát tỉnh G;
- VKS huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi Cục THS DS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Lưu HS.

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thanh Hằng Nguyễn Xuân Hùng

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hạ

H’Bing Buôn Yă

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Thắm H’Bing Buôn Yă

Hồ Hoàng Liêu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Tiến Phạm Văn Nhung

Hồ Hoàng Liêu